

Bản án số: 34/2023/DS-PT

Ngày: 14-3-2023

V/v Tranh chấp HĐ vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đăng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng

Ông Phạm Trường Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hưng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Ông Phan Thanh Hào - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2023/DS-PT ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số:138/2022/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân **huyện VL**, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: **31/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:**

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn Thanh H1 - sinh năm: 1990.

Địa chỉ: ấp Tân Hội, xã TH, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Văn Thanh H1 là ông Lê Tấn P, sinh năm: 1976 (theo văn bản ủy quyền ngày 11/8/2022)(có mặt).

Địa chỉ thường trú: ấp TM, xã CA, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ tạm trú: khóm 4, thị trấn CM, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: 1/ Chị Bùi Thị R - sinh năm: 1974.

2/ Anh Phạm Văn T - sinh năm 1954.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phạm Văn T là chị Bùi Thị R - sinh năm: 1974 (theo văn bản ủy quyền ngày 29/7/2022) (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Quang Diệu, xã Tân QT, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn luật sư Phạm Văn H2- Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H3 - sinh năm: 1989 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt ngày 25/7/2022).

Địa chỉ: ấp An Hội, xã TH, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 13/7/2022, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Văn Thanh H1 là ông Lê Tấn P trình bày:

Anh H1 có cho chị Bùi Thị R và anh Phạm Văn T vay tiền nhiều lần cụ thể như sau:

Lần1: Ngày 08/11(dl)/2021 anh H1 có cho chị R vay số tiền 96.350.000đ, lãi suất 01%/tháng, thời gian vay 04 tháng, có viết biên nhận.

Lần 2: Ngày 28/11(dl)/2021 anh H1 cho chị R vay số tiền 125.150.000đ, lãi suất 01%/tháng, thời gian vay 04 tháng, có viết biên nhận.

Lần 3: Ngày 08/12(dl)/2021 anh H1 cho chị R vay số tiền 147.000.000đ, lãi suất 01%/tháng, thời gian vay 01 tháng, có viết biên nhận.

Lần 4: Ngày 18/12(dl)/2021 anh H1 cho chị R vay số tiền 172.000.000đ, lãi suất 01%/tháng, thời gian vay 01 tháng, có viết biên nhận.

Lần 5: Ngày 28/12(dl)/2021 anh H1 cho chị R vay số tiền 200.000.000đ, lãi suất 01%/tháng, thời gian vay 01 tháng, có viết biên nhận.

Tổng cộng 05 lần anh H1 cho chị R vay số tiền là 740.500.000đ. Sau khi vay thì chị R không có trả tiền lãi và tiền vốn cho anh H1 theo thỏa thuận nên anh H1 có đến gặp chị R và anh T để yêu cầu chị R và anh T trả tiền vay cho anh H1 thì chị R và anh T nói để chị R và anh T chuyển nhượng đất cho người khác khi chuyển nhượng đất xong sẽ trả tiền vốn và lãi cho anh H1 nhưng thời gian quá lâu mà chị R và anh T không trả tiền vay cho anh H1.

Nay anh Trần Văn Thanh H1 yêu cầu chị Bùi Thị R và anh Phạm Văn T pH1 liên đới trả lại số tiền vay vốn cho anh H1 là 740.500.000đ và tiền lãi với lãi suất 01%/tháng, từ ngày 28/12(dl)/2021 đến ngày 28/11/2022 là 11 tháng $\times$ 740.500.000đ $\times$ 01%/tháng = 81.455.000đ. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 821.955.000đ.

* Tại bản biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2022, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay bị đơn chị Bùi Thị R trình bày: Không nhớ năm nào chị có vay tiền của chị Nguyễn Thị H2 H3 (tên thường gọi Quyên là vợ anh H1) số tiền 20.000.000đ có viết biên nhận do chị Quyên giữ, chị không có giữ biên nhận, hai bên thỏa thuận khi nào chị trả tiền vay đủ cho chị Quyên thì chị Quyên sẽ trả biên nhận lại cho chị. Mỗi tháng chị trả tiền lãi cho anh H1 là 03 lần, 10 ngày trả lãi một lần với số với tiền là 3.000.000đ, một tháng trả lãi 03 lần với số tiền là 9.000.000đ, khi chị trả tiền lãi cho anh H1 thì anh H1 không có viết biên nhận cho chị. Chị trả tiền lãi cho anh H1 được 12 tháng thì chị ngưng không trả tiếp do chị không còn khả năng. Chị không có vay số tiền 740.500.000đ của anh H1, chữ ký “R” và ghi họ tên “Bùi Thị R” trong các biên nhận nợ do anh H1 cung cấp không pH1 là chữ ký tên và ghi họ tên của chị.

Nay người đại diện theo ủy quyền của anh H1 là ông P yêu cầu chị và anh T pH1 liên đới trả lại số tiền vay vốn cho anh H1 là 740.500.000đ và tiền lãi với lãi suất 01%/tháng, từ ngày 28/12(dl)/2021 đến ngày 28/11/2022 là 81.455.000đ, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 821.955.000đ thì chị không đồng ý mà chị đồng ý trả cho chị Quyên (vợ anh H1) số tiền vốn vay là 20.000.000đ xin không trả

lãi.

* Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Phạm Văn T là chị Bùi Thị R trình bày: Anh T thống nhất theo lời trình bày của chị R, không bổ sung gì thêm.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H2 H3 có đơn xin vắng mặt nhưng tại bảng khai ý kiến ngày 25/7/2022 chị Nguyễn Thị H2 H3 trình bày: Chị là vợ của anh Trần Văn Thanh H1, chị không có cho chị R vay số tiền 20.000.000đ như chị R trình bày. Chị R chỉ có vay tiền của anh H1.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số Bản án số: 138/2022/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Thanh H1 do ông Lê Tấn P đại diện theo ủy quyền.

Buộc chị Bùi Thị R và anh Phạm Văn T pH1 có nghĩa vụ liên đới trả lại cho anh Trần Văn Thanh H1 số tiền vay vốn là 740.500.000đ (Bảy trăm bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng) và tiền lãi là 81.455.000đ (Tám mươi một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 821.955.000đ (Tám trăm hai mươi một triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, bị đơn anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị R có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:

Yêu cầu chấp nhận yêu cầu của anh T và chị R có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Trần Văn Thanh H1 số tiền vốn vay 20.000.000 đồng và tiền lãi 1%/tháng tính từ ngày 25/12/2021 đến 28/11/2022 là 11 tháng với số tiền là 22.200.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay: Luật sư trình bày nội dung, phân tích chứng cứ và đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của chị R, anh T sửa án sơ thẩm.

Bị đơn: chị Bùi Thị R giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày: không đồng ý nội dung kháng cáo và yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Đại diện Viện kiểm sát P biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Phân tích nội dung, phân tích chứng cứ và đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của Chị Bùi Thị R và anh Phạm Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và P biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị R còn trong hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Chị R vay tiền 05 lần tổng cộng là 740.500.000đ, có viết biên nhận, có thỏa thuận lãi suất và thời gian trả tiền vay. Sau khi vay thì chị R không có trả tiền lãi và tiền vốn vay cho anh H1 theo thỏa thuận. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 821.955.000đ. Chị R cho rằng chị không có vay tiền của anh H1 số tiền 740.500.000đ, chữ ký tên “R” và ghi họ tên “Bùi Thị R” trong các biên nhận nợ do anh H1 cung cấp không pH1 là chữ ký tên và ghi họ tên của chị. Chị có vay tiền của chị H3 là vợ anh H1 số tiền 20.000.000đ và mỗi tháng có trả tiền lãi cho anh H1 ba tháng là 9.000.000đ. Anh H1 yêu cầu chị R và anh T pH1 có nghĩa vụ liên đới trả cho anh H1 số tiền vay vốn và lãi là 821.955.000đ chị R không đồng ý mà chị R chỉ đồng ý trả cho chị Hiền số tiền vay vốn là 20.000.000đ và xin không trả lãi.

Ngày 26/8/2022 chị R có yêu cầu Tòa án trưng cầu cơ quan chuyên môn để giám định chữ ký tên “R” và ghi họ tên “Bùi Thị R” trong 05 tờ biên nhận nợ. Theo kết luận giám định ngày 06/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long thì chữ ký, chữ viết họ tên Bùi Thị R cần giám định dưới mục “*Bên mượn tiền*” trên 05 (năm) “*biên nhận*”, ghi ngày 08/11/2021, 28/11/2021, 08/12/2021, 18/12/2021, 28/12/2021 trên các tài liệu ký hiệu từ A1 đến A5 so với chữ ký, chữ viết họ tên Bùi Thị R mẫu so sánh trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M11 là do cùng một người ký và viết ra. Từ đó cho thấy các chữ ký tên “R” và ghi họ tên “Bùi Thị R” trong 05 tờ biên nhận là do chị R ký tên và ghi họ tên. Do đó án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H1. Theo ý kiến của anh T CH2 chị R, chị R có nói lại với anh là chị R có vay của chị H3 số tiền 20.000.000đ còn đối với số tiền 740.500.000đ chị R có vay của anh H1 hay không thì anh không biết. Cấp sơ thẩm căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Buộc chị R và anh H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho anh H1 số tiền vay là có căn cứ.

Xét lời trình bày của chị R trình bày chị R có vay của chị Hiền số tiền vốn là 20.000.000đ và mỗi tháng trả tiền lãi cho anh H1 3.000.000đ. Nay chị R đồng ý trả cho chị H3 số tiền là 20.000.000đ. Chị H3 trình bày chị không có cho chị R vay số tiền 20.000.000đ. Ngoài lời trình bày của chị R cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh chị R có vay của chị H3 số tiền 20.000.000đ. Nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của chị R.

Từ nhận định trên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Bùi Thị R và anh Phạm Văn T, chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Anh T và chị R mỗi người nộp 300.000 đồng.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị R, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Thanh H1 do ông Lê Tấn P đại diện theo ủy quyền.

Buộc chị Bùi Thị R và anh Phạm Văn T pH1 có nghĩa vụ liên đới trả lại cho anh Trần Văn Thanh H1 số tiền vay vốn là 740.500.000đ (Bảy trăm bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng) và tiền lãi là 81.455.000đ (Tám mươi một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 821.955.000đ (Tám trăm hai mươi một triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên pH1 thi hành án còn pH1 chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH1 thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Phạm Văn T, chị Bùi Thị R nộp mỗi người 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), số tiền anh T nộp 300.000 đồng, chị R nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- Chánh án: 01;
- TAND HVL: 01;
- THADS HVL: 01;
- Các đương sự;
- Lưu: 06;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Đăng

